

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học
phổ thông, năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	92HS trong độ tuổi, TNTN ra lớp	82 HS trong độ tuổi ra lớp	75 HS trong độ tuổi ra lớp	59 HS trong độ tuổi ra lớp
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Thực hiện chương trình GDPT 2018 với Khối 6 dạy chương trình trường học mới đối với khối 7,8,9; Khối 9 học 2 buổi/ngày. - Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Đẩy mạnh dạy học theo phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. - Thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường - Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, nội quy sử dụng phòng học bộ môn. Nội quy khu nội trú.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong phú. - Lồng ghép nội dung giáo dục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường; Sử dụng năng lực tiết kiệm và hiệu quả; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, văn hóa dân tộc trong một số môn học: GD&ĐT, Văn học, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục hướng nghiệp (khối 9). - Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được đối với khối 6	* Đạo đức: Tốt: 61=66,3% Khá: 21=22,8% Đạt: 10=10,9% * Học tập: Giỏi: 12=13% Khá: 42=45,7% Đạt: 38=41,3% * Sức khỏe: Tốt: 95% Khá: 5%			
VI	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được đối với khối 7;8;9		Phẩm chất Tốt: 62=75,6% Đạt: 20=24,4% Cần cố gắng: 0% Học tập HTT: 17=20,7% HT: 65=79,3% Có NDCHT: 0%	Phẩm chất Tốt: 62=82,7% Đạt: 13=17,3% Cần cố gắng: 0% Học tập HTT: 12=16% HT: 61=81,3% CNDCHT: 2=2,7%	Phẩm chất Tốt: 52=88,1% Đạt: 7=11,9% Cần cố gắng: 0% Học tập HTT: 9=15,3% HT: 50=84,7% Có NDCHT: 0%
VII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	92HS	82 HS	75HS	85% học tiếp THPT hoặc nghề

Nong U, ngày 18 tháng 9 năm 2021



Nguyễn Văn Lâm